

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-ST
Ngày: 14-7-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sơn
2. Bà Hồ Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXX-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH; Địa chỉ: đường H, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phước Đ – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn T – Giám đốc Điện lực C – công ty Điện lực A (theo giấy ủy quyền số 8734/GUQ-EVN-SPC ngày 08/10/2020); Địa chỉ: đường V, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần Viễn thông D; Địa chỉ: đường L, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2020, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH do Điện lực C

đại diện và Công ty cổ phần Viễn thông D có ký kết hai hợp đồng mua bán điện bao gồm:

- Hợp đồng mua bán điện số 14/000405 ngày 09/10/2014, mã khách hàng PB12020077873, mua điện tại địa chỉ ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

- Hợp đồng mua bán điện số 17/000023 ngày 12/3/2017, mã khách hàng số PB12020071486, mua điện tại địa chỉ ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần Viễn thông D còn nợ Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH tiền mua điện các tháng 10, 11, 12 của hợp đồng số 14/000405 là 2.809.907 đồng và của hợp đồng số 17/000023 là 6.878.339 đồng.

Tổng cộng Công ty cổ phần Viễn thông D còn nợ tiền mua điện là 9.688.246 đồng.

Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH yêu cầu Công ty cổ phần Viễn thông D có trách nhiệm thanh toán số tiền trên, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn Công ty cổ phần Viễn thông D nhưng Công ty cổ phần Viễn thông D đều vắng mặt không có lý do. Ngày 16/12/2020 và ngày 19/3/2021 Công ty cổ phần Viễn thông D gửi đơn khiếu nại việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH và Công ty cổ phần Viễn thông D, yêu cầu chuyển hồ sơ vụ việc cho Tòa án quận T giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn ông Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty cổ phần Viễn thông D phải thanh toán cho Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH số tiền 9.688.246 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng số 14/000405 và hợp đồng số 17/000023 đối với số tiền nợ từ tháng 12/2019 đến ngày xét xử vụ án, duy trì việc tính lãi cho đến khi Công ty cổ phần Viễn thông D thanh toán xong số nợ.

- Bị đơn Công ty cổ phần Viễn thông D vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

- + Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- + Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền 9.688.246 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH và Công ty cổ phần Viễn thông D phát sinh tranh chấp từ hợp đồng mua bán điện, cả hai công ty đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH và Công ty cổ phần Viễn thông D là tranh chấp hợp đồng mua bán điện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Công ty cổ phần Viễn thông D có địa chỉ tại đường L, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên việc mua bán điện phát sinh từ hai hợp đồng số 14/000405 ngày 09/10/2014 và hợp đồng số 17/000023 ngày 12/3/2017, việc mua bán điện và đặt thiết bị đo đếm điện được thực hiện tại xã B và thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Tổng công ty Điện lực miền N- TNHH khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Đại diện nguyên đơn ông Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty cổ phần Viễn thông D đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ là các hợp đồng mua bán điện số 14/000405 ngày 09/10/2014 có chữ ký của đại diện Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH là ông Thái Minh C và đại diện diện Công ty cổ phần Viễn thông D là ông Nguyễn Văn T; hợp đồng số 17/000023 ngày 12/3/2017 có chữ ký của đại diện Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH là ông Thái Minh C và đại diện diện Công ty cổ phần Viễn thông D là ông Nguyễn Phúc H đã xác định được giữa Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH và Công ty cổ phần Viễn thông D có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là điện năng. Sự thỏa thuận giữa Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH và Công ty cổ phần Viễn thông D là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần Viễn thông D đã vi phạm thỏa thuận là không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH, qua đối chiếu công nợ tại các hóa đơn tiền điện, giấy thông báo thanh toán tiền điện và giấy ngừng cấp điện chứng minh Công ty cổ phần Viễn thông D còn nợ Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH số tiền 9.688.246 đồng (chín triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng). Bên cạnh đó tại các đơn khiếu nại ngày 16/12/2020 và 19/3/2021 Công ty cổ phần Viễn thông D cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp số tiền mua điện còn nợ 9.688.246 đồng là không đúng thẩm quyền, Công ty cổ phần Viễn thông D không phản đối nội dung khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc vi phạm nghĩa vụ của Công ty cổ phần Viễn thông D đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH, buộc Công ty cổ phần Viễn thông D có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH số tiền còn nợ là 9.688.246 đồng (chín triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

2.2 Về lãi suất: Tại Điều 3 hợp đồng số 14/000405 và Điều 6 hợp đồng số 17/000023 giữa Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH và Công ty cổ phần Viễn thông D có thỏa thuận về việc tính lãi suất chậm thanh toán tiền mua điện căn cứ theo mức lãi suất cho vay cao nhất của các ngân hàng mà bên Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH mở tài khoản, Tòa án đã tiến hành thu thập bảng lãi suất cho vay của các ngân hàng mà nguyên đơn mở tài khoản, xác định mức lãi suất theo thỏa thuận là 10,5%/năm (0,875%/tháng). Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận đối với số tiền nợ chưa thanh toán của Công ty cổ phần Viễn thông D, từ tháng 12/2019 đến khi Công ty cổ phần Viễn thông D thanh toán xong toàn bộ số nợ, mức lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc Công ty cổ phần Viễn thông D có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH số tiền lãi là $9.688.246 \text{ đồng} \times 0,875\% \times 19 \text{ tháng} = 1.610.670 \text{ đồng}$ (một triệu sáu trăm mười ngàn sáu trăm bảy mươi đồng)

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH.

Buộc Công ty cổ phần Viễn thông D có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH số tiền vốn gốc là 9.688.246 đồng (chín triệu sáu trăm tám mươi

tám ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng) và tiền lãi là 1.610.670 đồng (một triệu sáu trăm mười ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/7/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (0,875%/tháng).

2. Về án phí sơ thẩm:

- Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007396 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Công ty cổ phần Viễn thông D phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Tổng công ty Điện lực miền N– TNHH, ông Trần Văn T và Công ty cổ phần Viễn thông D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc